

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/11/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK19+P4	7:25	2+2+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - BK19 - P4	CREW: ĐỨC - TĐông - DSon	ETA: 09:20

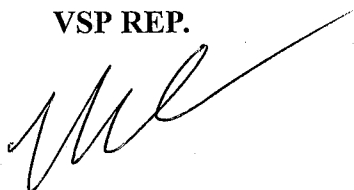
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD2	24	1	13	70	91	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ NGỌC TŨ	TD2	25	1	13		71	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN THANH	BK19	52	1	7	40	65	CODIEN	Vietnamese
4	DƯƠNG HỮU THUẬN	BK19	53	1	5		64	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN LÊ HUY	P4	86	1	5		71	KHI	Vietnamese
6	PHẠM THẾ TRƯỞNG	P4	48	1	5		78	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NAM	P4					67	KHI	Vietnamese
8	PHẠM TRẠI	P4	95	1	5		65	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	84	1	3		63	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	P4	300	1	3		69	KHI	Vietnamese
11	TẠ XUÂN HIỆU	P4	98	1	5		67	KHI	Vietnamese
12	BUI ĐĂNG TIỀN	P4	82	1	7		69	KHI	Vietnamese
13	PHẠM ĐỨC HIỆP	P4	87	1	5		79	KHI	Vietnamese
14	PHAN HỒNG TÂM	P4	93-94	2	10		59	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT NGỌC	P4	99	1	7		67	KHI	Vietnamese
16	TRẦN SƠN TIỀN	P4	85	1	5		67	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG TRƯỜNG	P4	90-92	3	10		77	KHI	Vietnamese
18	PHAN ĐÌNH NHÂM	P4	83	1	4		62	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TÀI	P4	47	1	5		70	KHI	Vietnamese
20	NGUYỄN HUY HOANG	P4	88-89	2	10	50	75	ANTOAN	Vietnamese
21	VŨ XUÂN TRƯỞNG	P4	81	1	12	10	62	ANTOAN	Vietnamese
22	PHAN PHI LONG	P4	96-97	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

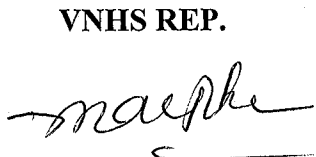
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	2	2	26	162	70	0		
2	BK19	2	2	12	129	40	0		
3	P4	18	22	121	1.238	60	22		
TOTAL		22	26	159	1.529	170	22		
WEIGHT KG				159	1.529	170			

GRAND TOAL: 1.858 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/11/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CNV+CLO	7:25	4+18	0+0		2+20	0+0	
2		TD1+P3+P5	7:25	19+2+1	0+0+0		2+17+3	0+0+0	chuyen 1 P3-P5
3		TD3+P9+CTK3	7:25	3+0+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 2 P9-CTK3
4		T.UNG	7:30	19	0		16	0	
5		P6+P2	9:30	10+12	0+0		5+15	0+0	
6		CTK3+TD1+RP3	9:30	9+13+0	0+0+0		3+15+4	0+0+0	
7		PPD+CLO	9:30	20+2	0+0		17+5	0+0	
8		AMD+TGTH1+HST	11:25	10+6+3	0+0+0		10+6+3	0+0+0	
9		TD1+BK9+CTK3	11:25	6+8+6	0+0+0		2+8+10	0+0+0	chuyen 4td1-ctk3chuyen 2bk9-ctk3
10		CTK3+BK21+P4	11:25	18+4+0	0+0+0		14+0+8	0+0+0	
11		HSD+AMD+CNV	11:25	4+13+5	0+0+0		3+10+8	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 2ngươi P5 về bo đi Bk21chuyển cuối.
2/ Đi về trong ngày BK14-2ng, CNV-2ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/11/2023	TO: CNV - CLO	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ĐỨC - KHẢI - D Sơn	ETA: 09:30
VANG-1			

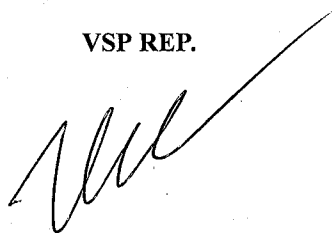
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH PHƯƠNG	CNV				38	72	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI NGOC HUY	CNV	01	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN SA	CNV	200	1	4		68	PSV	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	02-03	2	8		64	KH-THAC	Vietnamese
5	VOROBYEV SERGEY	CLO	45	1	4		99	KHOAN	Russian
6	NGUYEN TIEN SINH	CLO	49	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN TRUNG	CLO	56	1	3	62	72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY NAM	CLO	58	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	59	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
10	CHU ĐỨC AI	CLO	51	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN LY	CLO	54	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUANG HUY	CLO	61	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TAM	CLO	60	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	CAO VĂN VIỆT	CLO	57	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	55	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	CLO	53	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VĂN BÓN	CLO	50	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HAM HA	CLO	63	1	4		63	DVL	Vietnamese
19	CHU ĐÌNH THANH	CLO	62	1	7	70	55	DVL	Vietnamese
20	HÀ XUÂN BÌNH	CLO	46	1	6		67	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ NHỎ CANG	CLO	48	1	7		66	PSV	Vietnamese
22	LẠI ĐÌNH HAI	CLO	52	1	7		81	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

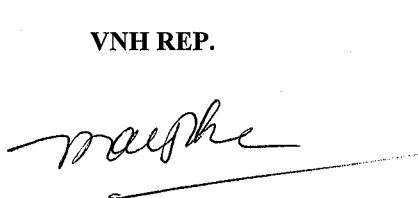
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	4	4	16	277	38	2		
2	CLO	18	18	100	1.254	132	20		
TOTAL		22	22	116	1.531	170	22		
WEIGHT KG				116	1.531	170			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/11/2023	TO: TD1 - P3 - P5	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:31
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BADRETDINOV EDGAR	TD1	18	1	7		77	KHOAN	Russian
2	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	15	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	16	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THIỆU	TD1	07-08	2	13	88	75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	47-48	2	8		66	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM MINH THĂNG	TD1	01	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG ANH TUẤN	TD1	11	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG XUAN THI	TD1	12-13	2	11		75	KHOAN	Vietnamese
10	TẠ VĂN CUÔNG	TD1	04	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
11	KRAPIVKA	TD1	50	1	5		94	KH-THAC	Russian
12	NGUYỄN TIEN HUNG	TD1	02	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN KÝ TUẤN	TD1	05	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
14	EGOROV	TD1	49	1	3		72	KH-THAC	Russian
15	LÊ TUẤN ANH	TD1	03	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI VĂN NINH	TD1	17	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC DŨNG	TD1	14	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
18	VÔ TẠ HOANG ANH	TD1	06	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN THUẬN VŨ	TD1	09-10	2	15		89	KHOAN	Vietnamese
20	CHÂU ĐÌNH TỰ	P3	02	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
21	MAI MINH TIẾN	P3	01	1	5		71	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN TUẤN MINH	P5	82	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	19	22	111	1.430	88	2		CHUYỂN 01 PAX TỪ P3 SANG P5
2	P3	2	2	10	142	0	17		
3	P5	1	1	11	80	0	3		
TOTAL		22	25	132	1.652	88	22		
WEIGHT KG				132	1.652	88			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: TD3 - P9 - CTK3	CREW: TTrung - Sơn - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1			

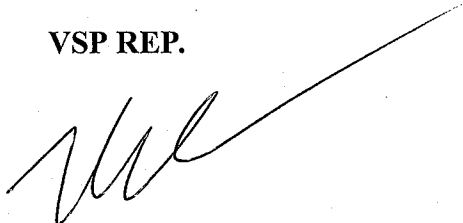
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ XUÂN THẮNG	TD3	99	1	6	20	81	KHOAN	Vietnamese
2	QUÁCH THẾ ANH	TD3	98	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
3	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD3	10-11	2	10		84	KHOAN	Vietnamese
4	MAKSIMOV D	CTK3	48	1	7	80	125	KH-THAC	Russian
5	CAO VĂN ĐẠU	CTK3	30	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	27	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG XUÂN HIẾU	CTK3	63	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI TIẾN DŨNG	CTK3	41	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	46	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ THANH TÙNG	CTK3	59	1	7		75	PSV	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC ĐOÀ	CTK3	22,28	2	18		65	HVJOC	Vietnamese
12	DƯƠNG HUY HÙNG	CTK3	61	1	16		75	HVJOC	Vietnamese
13	BUI VIỆT HẠNH	CTK3	37	1	10	24	46	HVJOC	Vietnamese
14	VĂN CÔNG THỤY	CTK3	31	1	7		63	HVJOC	Vietnamese
15	PHẠM CÔNG AN	CTK3	26,36	2	11		90	HVJOC	Vietnamese
16	LÊ HÙNG TIẾN QUANG	CTK3	32-33	2	8		60	HVJOC	Vietnamese
17	NGUYEN DINH HAI	CTK3	51	1	10		65	DIEU PHA	Vietnamese
18	NGÔ PHẠM THANH HUY	CTK3	47,50	2	17		82	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VĂN BÁC	CTK3	42	1	5		48	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	58	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH NHỎ HOANG	CTK3	64	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THIÊN TOÀN	CTK3	94	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

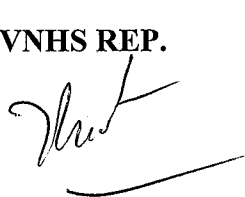
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	3	4	28	232	20	0		CHUYEN 2 PAX P9-CTK3
2	P9	0	0	0	0	20	0+2		
3	CTK3	19	23	155	1.335	104	22		
TOTAL		22	27	183	1.567	144	22		
WEIGHT KG				183	1.567	144			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:30
FLIGHT: 04	TO: T.UNG	CREW: ĐTrung - CHIẾN	ETA: 10:40
HONG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGÔ HOÀN	T.UNG	33	1	8	15	65	YTE	Vietnamese
2	VÕ VĂN KIẾT	T.UNG	37	1	5		55	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	T.UNG	35	1	5		66	PVEP ITC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC HIẾU	T.UNG	45	1	7	30	68	PVEP ITC	Vietnamese
5	ZELENSKII	T.UNG	48	1	8		83	KH-THAC	Russian
6	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	47	1	5	15	77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	T.UNG	57	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH NAM	T.UNG	36	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THI	T.UNG	32	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ HÙNG DŨNG	T.UNG	49	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	50	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN QUANG HOÀ	T.UNG					73	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC ĐẠI	T.UNG	51-52	2	18		76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	T.UNG	44	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ MINH ĐỨC	T.UNG	41-42	2	18	28	93	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH LUAN	T.UNG	46	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG ANH MINH	T.UNG	38	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN ĐẠM	T.UNG	43	1	8		70	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT HÙNG	T.UNG	39-40	2	15		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	21	147	1.365	88	16		
TOTAL		19	21	147	1.365	88	16		
WEIGHT KG				147	1.365	88			

GRAND TOAL: 1.600 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	TO: P6 - P2	CREW: Dương - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

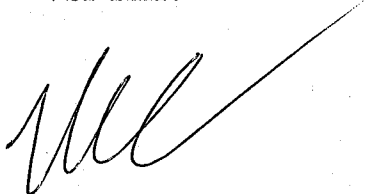
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VIỆT ANH ĐỨC	P6	86	1	16		79	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ QUỐC THỤY	P6	92-93	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG SỸ	P6	94	1	14		56	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN TRÀ	P6	87-88	2	13		84	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU CHÍNH	P6	97	1	10	12	64	XAYLAP	Vietnamese
6	VÕ THANH NHÀN	P6	90-91	2	20	9	69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN DUC TUYEN	P6	01-02	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ CÔNG TUÔNG	P6	95	1	10	12	64	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN HỒNG THANH	P6	89	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
10	NGHIÊM TRINH NHẬT	P6	99,300	2	12	22	60	XAYLAP	Vietnamese
11	DANG THANH CHUONG	P2	75	1	5		57	ZARUBEZ	Vietnamese
12	BUI DIEU KY	P2	67-68	2	10		69	ZARUBEZ	Vietnamese
13	LE NGUON LO	P2	74	1	5		79	ZARUBEZ	Vietnamese
14	PHAN VAN THANH	P2	76	1	4		60	ZARUBEZ	Vietnamese
15	TẠ VĂN CUÔNG	P2	77-78	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	P2	65-66	2	20		83	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TÂN	P2	82-83	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
18	MAI HUY HỒNG	P2	80-81	2	11		83	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN LÀNH	P2	79	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
20	LƯU ĐỨC THỊNH	P2	73	1	10	13	70	XAYLAP	Vietnamese
21	LẠI HUY CUÔNG	P2	70	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH NAM	P2	69	1	7	15	72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	10	15	150	695	55	5		
2	P2	12	17	124	835	28	17		
TOTAL		22	32	274	1.530	83	22		
WEIGHT KG				274	1.530	83			

GRAND TOAL: 1.887 KGS

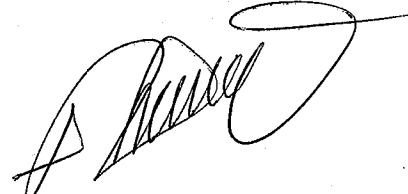
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	TO: CTK3 - TD1 - RP3	CREW: ĐỨC - KHÁI - DSon	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN PHONG	CTK3					72	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	87	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NAM	CTK3	84	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DUY ANH	CTK3	93	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TÚ THĂNG	CTK3	91	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC HIỆP	CTK3	86	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH PHÚC	CTK3	88	1	8	100	50	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	CTK3	89-90	2	13		88	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	85	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	TD1	200	1	5		74	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG HUỆ	TD1	11	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ VĂN TIẾN	TD1	15	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NAM THAI	TD1	94	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ ANH TUẤN	TD1	16	1	5	20	85	KH-THAC	Vietnamese
15	DOÀN QUANG TUẤN	TD1	17-18	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ THANH HÀ	TD1	93	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT LONG	TD1	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI MINH HẢI	TD1	92	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	98-99	2	10	15	60	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN KHÁC THĂNG	TD1	13	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀU VIỆT BẮC	TD1	10	1	3		75	PSV	Vietnamese
22	NGÔ VĂN GIAO	TD1	12	1	6		90	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	9	9	43	623	100	3		
2	TD1	13	15	85	919	35	15		
3	RP3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	24	128	1.542	135	22		
WEIGHT KG				128	1.542	135			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/11/2023	TO: PPD - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: TTrung - Sơn - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH HÙNG	PPD	57	1	5	92	73	KHI	Vietnamese
2	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD				30	66	KH-THAC	Vietnamese
3	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD	13	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN THĂNG	PPD	03	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THÀNH TRUNG	PPD					71	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ SỸ KHOA	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	56	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN VINH	PPD	02	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	20	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	01	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	01	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	04	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH THĂNG	PPD	11	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH BA NINH	PPD	08	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
15	TÔ QUANG HUY	PPD	07	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN VƯỢNG	PPD	05	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG AN	PPD	12	1	10	22	70	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH CUÔNG	PPD	9-10	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
19	LÀ TUẤN LINH	PPD	14	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN MẠNH LINH	PPD	06	1	15		80	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN MINH TUÂN	CLO	71	1	6	17	75	PSV	Vietnamese
22	LÊ MINH MINH	CLO	70	1	6		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	18	122	1.361	144	18		
2	CLO	2	2	12	145	17	4		
TOTAL		22	20	134	1.506	161	22		
WEIGHT KG				134	1.506	161			

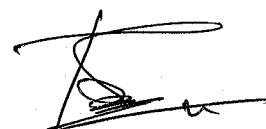
GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:30
FLIGHT: 08	TO: AMD - TGTH1 - HST	CREW: THANH - Trinh	ETA: 13:30
XANH:			

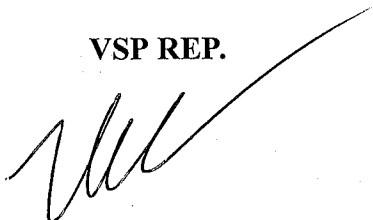
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC TAN	AMD	05	1	6	6	74	TLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN NHU BAO CHUONG	AMD	200	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM TUAN HA	AMD	11	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH VAN PHA	AMD	04	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG CONG TAN	AMD	08-09	2	15		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN THUY	AMD	07	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN NGOC PHUC	AMD	06	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HIEU THAO	AMD	10	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN QUANG LONG	AMD	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	YA LOC	AMD	02-03	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DUY LAM	TGTH1	88	1	12	28	66	HLJOC	Vietnamese
12	NGUYEN DUC NHA	TGTH1	85-86	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM TAN ANH DUC	TGTH1	83-84	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VAN HUONG	TGTH1	87	1	6	16	68	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VAN HOA	TGTH1	89-90	2	7		72	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VIET TRIEU	TGTH1	91	1	7		80	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN BINH PHUONG	HST	94-95	2	12	29	75	TLJOC	Vietnamese
18	LE VAN PHANG	HST	92	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VAN TRONG	HST	93	1	6		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	12	77	709	6	10		
2	TGTH1	6	9	60	406	44	6		
3	HST	3	4	25	197	29	3		
TOTAL		19	25	162	1.312	79	19		
WEIGHT KG				162	1.312	79			

GRAND TOAL: 1.553 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/11/2023	TO: TD1 - BK9 - CTK3	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:10
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Dương - N.ANH - DTùng	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ CÔNG VIÊN	TD1	05-06	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN KHA	TD1	07	1	10	18	69	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN PHƯƠNG	TD1	03-04	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐỒNG	TD1	09-10	2	19		55	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN HỒNG SƠN	TD1	01	1	11		61	T-TIN	Vietnamese
6	HỒNG PHƯỚC SANG	TD1	02	1	7	27	64	T-TIN	Vietnamese
7	ROZGON A.	TD1	300	1	7		98	D-HANH	Russian
8	PHAN TIẾN CUÔNG	BK9	63	1	5		57	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	BK9	62	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ THẾ HẬU	BK9	64	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	68	1	12	45	80	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG KIẾN	BK9	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH TÙNG TÀI	BK9	67	1	10	75	70	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG PHU	BK9	66	1	8		77	CODIEN	Vietnamese
15	LÊ HỒNG LONG	BK9	69-71	3	17	13	78	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	85	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HOANG LAM	CTK3	87	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT TIẾN	CTK3	83	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VIỆT HUNG	CTK3	84	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG NAM	CTK3	86	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ CÔNG AN	CTK3					69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	10	89	479	45	2+	4	CHUYEN 4 PAX TD1-CTK3
2	BK9	8	10	68	560	133	8+	2	CHUYEN 2 PAX BK9-CTK3
3	CTK3	6	5	25	394	0	10		
TOTAL		21	25	182	1.433	178	20		
WEIGHT KG				182	1.433	178			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/11/2023	TO: CTK3 - BK21 - P4	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:20
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐỨC - TĐông - DSon	ETA: 14:10
VANG-3			

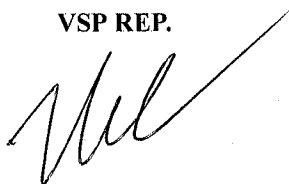
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3	20	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO ĐỨC THẮNG	CTK3	19	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
3	BAEV YU.M	CTK3	23	1	7		86	ANTOAN	Russian
4	PHÙNG QUANG ĐẠI	CTK3	16-17	2	14		73	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN LỘC	CTK3	21-22	2	17		54	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN TRƯỞNG	CTK3	11-12	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐỒNG VĂN THUY	CTK3	24-25	2	17		71	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VĂN VIỆT	CTK3	18	1	13		79	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN HỮU QUYNH	CTK3	28-29	2	28		65	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ QUANG TRƯỞNG	CTK3	13	1	17		69	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ HỮU QUÂN	CTK3	07-08	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HIỆN	CTK3	05	1	5	20	82	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ QUỐC KHAI	CTK3	03-04	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC NAM	CTK3	10	1	6	15	70	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAN HUY THƯỜNG	CTK3	01-02	2	20		83	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH VINH	CTK3	26-27	2	25		67	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH TUYỀN	CTK3	15	1	10	17	73	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG VĂN CUÔNG	BK21	28-29	2	17		77	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ HUY MẠNH	BK21	30	1	13		78	KH-THAC	Vietnamese
20	HA VĂN CẢNH	BK21	24-25	2	21		60	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN THANH HOANG	BK21	26-27	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	17	26	242	1.228	52	14		
2	BK21	4	7	66	283	0	0		
3	P4	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		21	33	308	1.511	52	22		
WEIGHT KG				308	1.511	52			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/11/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 11	TO: HSD - AMD - CNV	CREW: TTrung - XTrường - Vũ	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN THANH MAI	HSD	41	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN BA QUÂN	HSD	43-44	2	13		82	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NGHĨA	HSD	45-46	2	10	41	62	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ LY KHÁNH	HSD	42	1	11		88	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TỊNH	AMD	50	1	8		65	VR	Vietnamese
6	BUI SY QUYỀN	AMD	41-42	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VIỆT THĂNG	AMD	43-44	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM TUẤN ANH	AMD	36-37	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯƠNG LÊ ANH DUNG	AMD	39-40	2	17		92	KH-THAC	Vietnamese
10	MUHAMMAD HAFIZ BIN MARWAN	AMD	53-55	3	18		71	KH-THAC	Malaysian
11	MUHAMMAD AFIQ BIN MD MAZLAN	AMD	51-52	2	17		80	KH-THAC	Malaysian
12	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	AMD	35	1	4	30	57	PSV	Vietnamese
13	LÊ QUỐC THUẬN	AMD	45	1	3		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN LÂM THĂNG	AMD	46	1	4		84	PSV	Vietnamese
15	HỒ ĐỨC VIỆT	AMD	38	1	5		74	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH HIẾU	AMD	49	1	12		55	PHATECO	Vietnamese
17	LÊ VINH HIỆP	AMD	47-48	2	13		88	PHATECO	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN SƠN	CNV	09	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VŨ HOÀNG	CNV	11-12	2	17		78	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN NGỌC TRI	CNV	07	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ QUANG HẢI	CNV	08	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
22	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	04	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	4	6	39	292	41	3		
2	AMD	13	21	132	938	30	10		
3	CNV	5	6	52	370	0	8		
TOTAL		22	33	223	1.600	71	21		
WEIGHT KG				223	1.600	71			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN